**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU VỰC ĐẦM SAM – ĐẦM CHUỒN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**ThS. Nguyễn Thị Hoài Thanh**

**Tóm tắt**

Bài viết với tiêu đề “Đánh giá hiện trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại khu vực Đầm Sam – Đầm chuồn, tỉnh Thừa Thiên Huế” nhằm nghiên cứu, đánh giá thực trạng về hoạt động khái thác du lịch sinh thái tại vùng đầm Sam (đầm Chuồn) – một trong những đầm phá nằm trong hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động khai thác du lịch bài viết đã mạnh dạn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, khắc phục những vấn nạn đang đặt ra tại khu du lịch sinh thái này.

**Từ khóa: Du lịch sinh thái, thực trạng, nguyên nhân, giải pháp**

**1. Mở đầu**

Đầm Chuồn hay còn được gọi là Đầm Sam, Đầm An Truyền là một trong những đầm phá nằm trong hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai. Đây được xem là một trong những điểm nhấn độc đáo về phong cảnh trữ tình của xứ Huế, nằm cách trung tâm thành phố khoảng hơn 12km về hướng đông nam, thuộc địa phận xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong vài năm trở lại đây, đầm Chuồn trở thành một điểm du lịch thu hút rất nhiều du khách đến tham quan. Hiện tại, ngành du lịch địa phương đang trong quá trình tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống cho người dân.

**- Lịch sử vấn đề nghiên cứu liên quan:** Trong những năm trở lại đây đã có rất nhiều công trình như bài báo, tạp chí, luận văn,… nghiên cứu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai . Đáng kể như tác giả Bùi Thị Tám với bài viết “Nhu cầu tiềm năng đối với du lịch dựa vào cộng đồng ở vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai” được đăng trên tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 1/2011; công trình “Khảo sát đánh giá về tiềm năng du lịch sinh thái ở Thừa Thiên Huế - Một số phương hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái trong thời gian tới” của Sở Văn hóa – Thể thao Thừa Thiên Huế; bài viết của tác giả Nguyễn Duy Quỳnh Trâm với tiêu đề “Đặc điểm môi trường và đa dạng của thủy sinh vật trong hệ sinh thái đầm phá Tam Giang – Cầu Hai”,…. Có thể nói, nghiên cứu về hoạt động du lịch trên hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai không phải là vấn đề mới, mà đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của nhiều nhà khoa học.

**- Mục tiêu nghiên cứu:** Bài nghiên cứu của chúng tôi tập trung khảo sát thực tế về hoạt động du lịch tại khu vực đầm Chuồn nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững, đảm bảo lợi ích của cộng đồng, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ bền vững các nguồn tài nguyên. Trên cơ sở phân tích thực trạng, làm rõ những vấn đề đang còn tồn tại trong hoạt động du lịch sinh thái của vùng, bài viết cũng đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái gắn với sinh kế bền vững của người dân địa phương.

**- Câu hỏi nghiên cứu:**

1. Thực trạng khai thác hoạt động du lịch sinh thái trên khu vực đầm Chuồn hiện nay như thế nào?

2. Những vấn nạn đang đặt ra cho hoạt động du lịch ở đây là gì?

3. Biện pháp để khắc phục những tình trạng nói trên là gì?

**2. Cơ sở lý luận**

Du lịch sinh thái (DLST) (Ecotourism) là một khái niệm tương đối mới và đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đối với một số người, DLST được hiểu đơn giản là sự kết hợp cử hai từ ghép “du lịch” và “sinh thái”. Ở một số ý kiến khác, người ta lại cho rằng DLST là du lịch tự nhiên. Theo đó, mọi hoạt động du lịch có liên quan đến thiên nhiên như tắm biểm, leo núi, tham quan rừng nhiệt đới, vườn quốc gia,… đều được hiểu là DLST.

DLST còn được biết đến với rất nhiều tên gọi khác nhau như:

- Du lịch thiên nhiên (Nature Tourism)

- Du lịch dựa vào thiên nhiên (Nature – based Tourism)

- Du lịch môi trường (Enviromental Tourism)

- Du lịch đặc thù (Particular Tourism)

- Du lịch xanh (Green Tourism)

- Du lịch thám hiểm (Adventure Tourism)

- Du lịch bản xứ (Indigenous Tourism)

- Du lịch có trách nhiệm (Responsible Tourism)

- Du lịch bền vững (Sustainable Tourism) [5 ; 11].

Năm 1991, Tổ chức Du lịch Sinh thái Quốc tế (The Internatinal Ecotourism Society) đã đưa ra một trong những định nghĩa sớm nhất là: DLST là một loại hình du lịch lữ hành có trách nhiệm đến các khu thiên nhiên, bảo tồn môi trường và mang lại phúc lợi lâu dài cho người dân địa phương  [2 ; 13].

Năm 1996, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) xác định: DLST là loại hình du lịch có trách nhiệm đối với môi trường ở các khu thiên nhiên tương đối còn hoang sơ với mục đích thưởng ngoạn thiên nhiên và các giá trị văn hóa kèm theo của quá khứ và hiện tại, thúc đẩy công tác bảo tồn, ít có tác động đến môi trường và tạo ra các ảnh hưởng tích cực về mặt kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương [2 ;13].

Hội thảo Quốc gia về xây dựng chiến lược phát triển DLST ở Việt Nam (07-09/09/1999) đã đưa ra định nghĩa: DLST là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường và có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương [2;14].

Theo Luật du lịch Việt Nam: DLST là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững.

Như vậy, về cơ bản, DLST được hiểu là loại hình du lịch tham quan, thám hiểm, đưa du khách đến với những môi trường còn tương đối nguyên vẹn, về các vùng thiên nhiên hoang sơ để tìm hiểu, nghiên cứu về hệ sinh thái và các nền văn hóa bản địa độc đáo, làm thức dậy ở khách du lịch tình yêu và trách nhiệm bảo tồn và phát triển đối với tự nhiên và cộng đồng địa phương. Hay nói cách khác, DLST là loại hình du lịch với những hoạt động có nhận thức mạnh về thiên nhiên và ý thức trách nhiệm đối với xã hội. Theo đó, DLST gắn liền với Du lịch trách nhiệm. Do vậy, có thể hiểu DLST là hình thức du lịch trách nhiệm, không làm ảnh hưởng đến các ý nghĩa bảo tồn thiên nhiên, không ảnh hưởng đến môi trường, mặt khác còn góp phần vào việc duy trì, phát triển cuộc sống của cộng đồng người dân địa phương.

Qua các khái niệm nếu trên, chúng tôi nhận thấy rằng, DLST là một loại hình du lịch đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- DLST phát triển dựa vào những giá trị hấp dẫn của thiên nhiên và văn hóa bản địa

- DLST được quản lý bền vững về môi trường sinh thái

- Phải bao gồm những hoạt động có giáo dục và diễn giải về môi trường

- Hạn chế mức thấp nhất các tác động đến môi trường tự nhiên và văn hóa – xã hội

- Có sự hỗ trợ bảo tồn tự nhiên bằng cách tạo ra lợi ích kinh tế cho địa phương, các tổ chức và chủ thể quản lý, tạo cơ hội về việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương

**3. Phương pháp nghiên cứu**

- Nghiên cứu điểm: Xác định địa bàn nghiên cứu là khu vực Đầm Chuồn, thuộc địa phận xã Phú An, huyện Phú Vangg, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Điền dã, thu thập thông tin: Khảo sát thực tế, quan sát các hoạt động du lịch diễn ra trên khu vực Đầm Chuồn nhằm đưa ra những cứ liệu cụ thể, khách quan về vấn đề nghiên cứu.

- Xử lý số liệu dựa trên kết quả của bản điều tra khảo sát

**4. Kết quả nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát các đối tượng là khách du lịch đến tham quan tại đầm Chuồn (Số phiếu khảo sát phát ra: 70 phiếu; Số phiếu khảo sát thu về và hợp lệ: 70 phiếu). Kết quả thu được gồm một số vấn đề như sau:

***4.1. Thực trạng khai thác hoạt động du lịch sinh thái tại Đầm Chuồn***

Hệ thống đầm Sam – đầm Chuồn (đầm An Truyền) thuộc địa phận xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế với tổng diện tích gần 2.000 ha, trải dài và tiếp nối với các xã Phú Mỹ, Phú Dương và thị trấn Thuận An. Đầm Sam – đầm Chuồn là nơi có nhiều loại thủy sản phong phú và có tính đa dạng sinh học cao. Trên hệ thống đầm này có khoảng hơn 1.000 hộ dân tham gia sản xuất, khai thác và nuôi trồng thủy sản. Nằm ở vùng đầm Chuồn, hải sản ở vùng này đặc biệt tươi, thơm ngon, chất lượng cao được khách du lịch rất ưa chuộng khi đến đây. Đặc biệt ở vùng đầm phá này nổi tiếng với các loại cá kình, cá dìa, cá nâu, tôm, cua và ghẹ. Không những thế, đầm Chuồn có phong cảnh đẹp, nên thơ. Sự hòa quyện giữa hệ thống nò sáo với phong cảnh tự nhiên trở nên rất quyến rũ vào buổi bình minh và hoàng hôn trên đầm. Chính điều này đã tạo nên sức hấp dẫn của đầm Chuồn đối với khách du lịch. Bởi vậy, đã từ lâu, đầm Chuồn được nhiều người biết đến bởi nhiều cảnh đẹp, sản vật ngon, người dân thân thiện, chất phác. Người ta thường ví von rằng:

*“Đầm Chuồn khung cảnh như tranh*

*Ai đi nhớ mãi ân tình thân thương*

*Về rồi vẫn mãi vấn vương*

*Thịnh tình nơi ấy luôn còn trong tim”.*

Cộng đồng dân cư trên địa bàn xã chủ yếu sống dựa vào nghề nông và nghề đánh bắt thủy hải sản. Về sản xuất nông nghiệp: tổng diện tích gieo cấy cả năm là 320 ha, sản lượng đạt 2.048 tấn, năng suất trung bình đạt 65 tạ/ha [8; 9]. Về nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã là 250 ha với các giống thả chủ yếu là tôm P15 900 vạn con, tôm 2-3 là 900 vạn con, cá kình 65 vạn con, cua 100 vạn con, tôm rảo 350 vạn con, cá dìa 65 vạn con,… [8; 9]. Hoạt động sản xuất của người dân địa phương đã góp phần hình thành những phong tục tập quán riêng cho cư dân của vùng. Sự phong phú và tinh tế của các ngành nghề và công cụ khai thác cùng với những yếu tố lâu đời đã góp phần tạo ra những yếu tố văn hóa, nhân văn mang tính đặc trưng của khu vực. Các lễ hội dân gian được tổ chức hàng năm ở đây như lễ hội cầu ngư, lễ hội đua thuyền, lễ hội thu tế,… thường gắn với tín ngưỡng, tôn giáo, tinh thần thượng võ và khát khao cuộc sống. Hầu hết các lễ hội truyền thống ở đây được tổ chức với tinh thần “ly hương bất ly tổ” là dịp tập trung con cháu ở khắp mọi miền đất nước, ở nước ngoài sum họp. Đây là một nét văn hóa truyền thống giúp người dân địa phương bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa độc đáo, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, cũng như các di tích lịch sử văn hóa khác, theo thời gian, các lễ hội này đang bị mai một hoặc mất dần. Vì thế, việc xây dựng và phát huy các làng nghề, lễ hội truyền thống trong du lịch là một yêu cầu khách quan trong việc bảo tồn các giá trị cổ xưa.

Các hoạt động du lịch ở khu vực đầm Sam – đầm Chuồn nói riêng và ở xã Phú An nói chung mới phát triển mạnh trong vài năm trở lại đây. Người dân địa phương đã đầu tư xây dựng các hàng quán, nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí để phục vụ du khách. Điển hình như Đầm Chuồn Hội Quán, Đầm Chuồn Hương Quán, Đầm Chuồn Việt Quán, Đầm Chuồn Lộng Gió,… Mùa du lịch chủ yếu diễn ra từ tháng 2 đến tháng 9 hàng năm, nhưng tập trung cao nhất là các tháng mùa hè. Vào mùa du lịch cao điểm, ở những nhà hàng lớn nằm giữa đầm Chuồn trung bình mỗi ngày đón tiếp hơn 350 khách. Mỗi quán khác trung bình đón khoảng trên dưới 100 lượt khách/ ngày. Cũng có nhiều ngày lượng khách du lịch đến đầm Chuồn rất đông, các nhà hàng trở nên quá tải, không còn chỗ ngồi cho khách. Phần lớn khách du lịch đến khu vực này là từ thành phố Huế. Trong quá trình khảo sát ý kiến của khách du lịch cho thấy, phần lớn du khách quan tâm đến những điểm du lịch sinh thái nằm trong phạm vi thành phố Huế, nơi thuận tiện cho các tour du lịch kết nối.

**Bảng 1.** *Bảng thống kê mức độ quan tâm của khách du lịch đối với các điểm DLST trên đầm phá Tam Giang – Cầu Hai*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Điểm tham quan | Ý kiến | Tỉ lệ (%) |
| 1 | Phá Tam Giang | 48 | 68, |
| 2 | Đầm Sam – Đầm Chuồn | 65 | 92,9 |
| 3 | Đầm Thủy Tú | 8 | 11,4 |
| 4 | Đầm Cầu Hai | 12 | 17,1 |
| Tổng cộng | | 70 | 100 |

Dựa vào bảng thống kế trên có thể thấy so với các điểm du lịch khác trong hệ thống đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, phần lớn khách du lịch quan tâm đến những điểm du lịch nằm ngay trung tâm thành phố, hoặc những điểm có giao thông thuận lợi. So với các điểm du lịch khác thuộc hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, khả năng tiếp cận điểm du lịch ở đầm Chuồn thuận tiện hơn rất nhiều. Với vị trí nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng 12km, du khách có thể di chuyển dễ dàng đến đây bằng xe ô tô, xe máy,… Du khách cũng còn có thể tiếp cận các thôn ven đầm Chuồn bằng đường thủy. Trong những năm gần đây, nhiều hãng lữ hành đã xây dựng các tour du lịch đầm phá bằng thuyền. Các tour này sẽ đưa khách du lịch đi từ Huế đến Thuận An theo sông Hương, sau đó sẽ đi vào khu vực đầm Sam – đầm Chuồn và tiếp cận xã Phú An.

Ngoài ra, chính quyền xã Phú An cũng đã đầu tư nâng cấp hệ thống đường sá, giao thông rất thuận tiện. Hệ thống các tuyến đường liên xã và liên huyện đã được nhựa hóa hoặc bê tông, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%; hệ thống các tuyến đường liên thôn cũng đã được bê tông hóa đạt tỉ lệ 90%,… Từ năm 2011 đến năm 2016, UBND xã đã đầu tư xây dựng 4,5km đường mới với kinh phí đầu tư 22 tỷ đông [8; 11]. Sự đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thông thủy, bộ là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển du lịch ở khu vực này.

Cũng theo kết quả khảo sát, điểm hấp hẫn nhất của đầm Chuồn khi du khách đến đây là có thể đắm mình trong không gian thơ mộng, bình yên, nhẹ nhàng của cảnh vật nơi đây và thưởng thức những món ăn đặc sản của địa phương.

***Bảng 2****. Bảng thống kê mức độ hấp dẫn của khu DLST đầm Chuồn*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Ý kiến | Tỉ lệ (%) |
| 1 | Khí hậu trong lành, mát mẻ | 62 | 88,6 |
| 2 | Cảnh quan đẹp | 65 | 92,9 |
| 3 | Môi trường sạch sẽ | 48 | 68,6 |
| 4 | Món ăn ngon | 67 | 95,7 |
| 5 | Sự thân thiện, mến khách của người dân địa phương | 5 | 7,1 |
| 6 | Có nhiều lễ hội đặc sắc | 6 | 8,6 |
| 7 | Những điểm khác | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 70 | 100 |

Quả thật, đến du lịch đầm Chuồn mà bạn không có cơ hội thưởng thức hương vị hải sản tươi ngon là một thiếu sót lớn cho cả chuyến đi. Ở đây nổi tiếng với các loại cá từ cá nước lợ, cá nước ngọt và cá có nguồn gốc biển như cá ong, cá kình, cá dìa, cá mú,…Hải sản ở đây mang hương vị ngon ngọt khác biệt với nơi khác vì được sống trong môi trường nước lợ. Không chỉ nổi tiếng với các loại cá, mà nơi đây còn nổi tiếng với các món bánh đặc sản như bánh khoái cá kình, bánh tét làng chuồn, bánh canh, bánh nậm,…Bên cạnh đó, Đầm Chuồn Huế cũng không thiếu các loài tôm, ghẹ, cua, sò,..mà du khách không thể bỏ lỡ. Du khách có thể mua mang về và sẽ được người dân giảm giá ưu đãi hoặc có thể yêu cầu họ tự tay chế biến. Để giữ chút kỉ niệm khi đến đây, du khách có thể mua những món quà kỷ niệm như tôm chua, ruốc mắm, mắm tôm, nem-tré Huế,…nổi tiếng để về làm quà cho bạn bè, người thân.

Với nét độc đáo đậm chất sông nước, khách du lịch có thể vừa thưởng thức ẩm thực vừa đắm mình trong cảnh quan thiên nhiên lãng mạn. Thêm vào đó, khách du lịch đến đây có thể tham gia trải nghiệm các loại hình du lịch như đánh bắt thủy sản trên đầm, tham quan khám phá đầm phá lúc bình minh và hoàng hôn, hoặc có thể đi thuyền ra đầm phá để được ngồi trên các nhà chồ thưởng thức hải sản tươi sống,…

*Bảng 3. Bảng thống kê mức độ quan tâm của du khách với các hoạt động du lịch tại đầm Chuồn*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Các hoạt động du lịch | Ý kiến | Tỉ lệ (%) |
| 1 | Tìm hiểu văn hóa bản địa | 0 | 0 |
| 2 | Giao lưu văn hóa với cộng đồng | 2 | 2,9 |
| 3 | Khám phá đặc sản địa phương | 68 | 97,1 |
| 4 | Chèo thuyền ngắm cảnh trên đầm phá lúc bình minh hoặc hoàng hôn | 39 | 55,7 |
| 5 | Ngủ lại trên các nhà chồ và đón bình minh trên đầm | 26 | 37,1 |
| 6 | Trải nghiệm đánh bắt thủy sản trên đầm phá cùng với người dân địa phương | 13 | 18,6 |
| 7 | Tham dự lễ hội của cộng đồng | 2 | 2,9 |
| 8 | Nghỉ dưỡng | 0 | 0 |
| 9 | Các hoạt động khác | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 70 | 100 |

***4.2. Thực trạng khai thác và hoạt động du lịch trên đầm Chuồn: Một số khó khăn đang đối mặt***

Trước hết phải kể đến đó là vấn nạn ô nhiễm môi trường. Việc khai thác thủy sản và du lịch sinh thái tại đầm Sam – đầm Chuồn đã gây ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước một các nghiêm trọng. Xung quanh đầm, rác thải được chất đống, bốc mùi, trải dài hàng trăm mét, từ triền đê, dưới nước. Xung quanh các hàng quán trên đầm, vì không có bãi rác, cũng không có người thu gom nên hầu như toàn bộ rác thải sinh hoạt của người dân và khách du lịch đều được đổ thẳng ra đầm. Hiện nay mức độ ô nhiễm nguồn nước nơi đây ngày càng nghiêm trọng. Toàn xã có hơn 200ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, nhưng thường xuyên xuất hiện dịch bệnh, năng suất và sản lượng thấp. Nhiều diện tích mặt nước phải bỏ hoang vì quá ô nhiễm. Chính điều này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến mỹ quan của vùng đầm phá, làm cản trở tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở đây.

Để giải quyết tình trạng trên, UBND xã Phú An đã thực hiện đề án xử lý rác thải, bảo vệ môi trường đầm Chuồn bằng cách thành lập các tổ thu gom rác. Theo đó, mỗi tuần các tổ này sẽ thực hiện thu gom rác ở khu dân cư và ven mặt đầm phá 2 lần, sau đó, đưa lên xe tải chở về bãi tập kết rác của tỉnh Thừa Thiên - Huế xử lý. Thế nhưng, vấn đề thu gom rác thải không được hợp lý nên đã nảy sinh nhiều ý kiến trái chiều. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cũng đã tuyên truyền, vận động người dân không nên xả rác xuống đầm để tránh ô nhiễm, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, cũng là ảnh hưởng đến việc nuôi trồng thủy sản. Mặt khác, xã đã có đội thu gom rác, vận chuyển rác tập kết về bãi rác của tỉnh nhưng do người dân nơi đây cũng như du khách vẫn chưa ý thức được việc bỏ rác đúng nơi quy định, dẫn đến tình trạng rác thải ngổn ngang.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các chính sách phát triển du lịch của chính quyền xã còn chậm và kém hiệu quả. Tại hầu hết các điểm du lịch chưa có sự quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch sinh thái cho toàn vùng, phần lớn chỉ hoạt động đơn lẻ và dựa vào những tiềm năng du lịch sẵn có của địa phương. Việc thiếu sự phối hợp giữa các bên đã tác động rất lớn đến sự phát triển du lịch đầm phá nói chung và mô hình du lịch sinh thái nói riêng. Các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, đặc biệt du lịch sinh thái chưa được thực hiện.

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn tồn tại một số khó khăn khác về cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như: đường vào điểm du lịch đầm Sam – đầm Chuồn còn khá hẹp. Vào những dịp cao điểm, hoặc vào cuối tuần, lượng khách đông dễ gây ra tình trạng va quẹt, tai nạn giao thông; tại các điểm du lịch lớn trên địa bàn xã không có bãi đậu xe; bến thuyền và cầu dẫn khách lên thuyền còn tạm bợ, gây khó khăn cho khách khi di chuyển; thiếu hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn trên đầm phá, do vậy thuyền chở khách rất khó tìm kiếm các luồng lạch trên đầm phá; thiếu phương tiện vận chuyển (các thuyền, ghe nhỏ) để đưa khách tham quan trong đầm hoặc thực hiện các loại hình du lịch khám phá đầm phá lúc bình minh và hoàng hôn; không có nhà vệ sinh và thùng rác cộng cộng,…

Thêm vào đó, các dịch vụ ăn uống, hoạt động kinh doanh nhà hàng trên đầm phá cũng có một số bất cập như: hầu hết các nhà hàng được xây dựng tự phát, không có quy hoạch và quản lý chung về hoạt động kinh doanh trên đầm phá; các nhà vệ sinh trên các hàng quán này đều rất tạm bợ, thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước; nước thải từ các nhà hàng chảy trực tiếp xuống đầm phá không qua xử lý gây ô nhiễm và lây lan dịch bệnh;…

Một khó khăn nữa đang đặt ra là trình độ dân trí và năng lực quản lý du lịch của cán bộ và người dân địa phương còn nhiều hạn chế. Hiểu biết và kiến thức cơ bản về du lịch và nghiệp vụ du lịch của người dân còn thấp. Do vậy các sản phẩm du lịch sinh thái trên địa bàn xã còn quá nghèo nàn, thiếu tính đặc trưng, tính chuyên nghiệp và từ đó chưa có sức thu hút khách du lịch. Bên cạnh những hoạt động du lịch hiện có như tham quan nghỉ dưỡng trên đâm phá, di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống,… trên địa bàn xã có thể kết hợp thêm một số hoạt động du lịch trên đầm phá như tham gia trải nghiệm vào cuộc sống sinh hoạt cùng với cư dân vạn đò; trải nghiệm các hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản cùng với người dân. Điều đó sẽ tạo ra sự mới lạ và thu hút khách du lịch hơn so với các hoạt động du lịch truyền thống. Đây cũng chính là những hoạt động nằm trong mô hình du lịch sinh thái mà chúng tôi đang nghiên cứu và đề xuất trên địa bàn xã Phú An. Ưu điểm của hoạt động du lịch này là vừa kế thừa được những hoạt động du lịch mang tính truyền thống ở địa phương và có thể khai thác thêm thế mạnh sẵn có của vùng. Hơn nữa, lợi ích nhất đối với mô hình du lịch sinh thái này là có thể dựa vào cộng đồng, dựa vào những giá trị tự nhiên và nhân văn sẵn có trên địa bàn xã để phát triển du lịch sinh thái, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên cũng như đem lại nguồn sinh kế cho người dân địa phương.

**5. Thảo luận và Đề xuất hoặc Kiến nghị**

Phát triển khu du lịch sinh thái Đầm Chuồn trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của xã Phú An là chủ trương đúng dắn nhằm góp phần sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực kinh tế của địa phương, cải thiện sinh kế và thu nhập cho người dân. Trên cơ sở của kết quả nghiên cứu nêu trên, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch tại khu vực đầm Chuồn như sau:

*Đối với chính quyền địa phương:* Chính quyền địa phương cần có quy định rõ ràng về các hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trên hệ thống đầm Chuồn. Khoanh vùng cụ thể về khu vực khai thác, cấm người dân địa phương đóng cọc nuôi trồng thủy sản vùng gần bờ, gây ô nhiễm nguồn nước. Nghiêm cấm việc sử dụng các dụng cụ đánh bắt trái phép như rà điện hay sử dụng chất nổ,… Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm quy định, làm tổn hại đến môi trường và nguồn lợi thủy sản đầm phá.

Đối với hoạt động DLST, việc bảo tồn và phát huy các tài nguyên sinh thái là yêu cầu quan trọng. Do vậy chính quyền địa phương cần chú trọng và thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân, nhà đầu tư và du khách về công tác bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên bằng các biện pháp như: tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri, họp dân có sự tham gia của chính quyền và người dân; tổ chức các buổi nói chuyện, tuyên truyền;…. Tuyên truyền người dân xả rác đúng nơi quy định. Thực hiện nhiều đợt ra quân của các hội, đoàn thể trên địa bàn để thu gom rác thải. Có các chế tài cụ thể để xử lý các trường hợp vi phạm.

Lập quy hoạch, kế hoạch chi tiết về phát triển DLST vùng đầm Chuồn. Tiến hành rà soát, điều chỉnh và cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở kinh doanh du lịch đủ tiêu chuẩn. Đồng thời cũng có quy định xử lý nghiêm khắc những cơ sở kinh doanh vi phạm. Thành lập Ban quản lý và thành lập các quy chế quản lý du lịch.

Thực hiện nhiều dự án thu hút vốn đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn xã. Đồng thời, để tránh tình trạng xuất hiện quá nhiều dự án “treo” làm mất hình ảnh mỹ quan của không gian phát triển DLST cũng như gây lãng phí nguồn tài nguyên, ngay từ khi cấp giấy phép đầu tư xây dựng, các cơ quan ban ngành chức năng cần đưa ra các quy định về thời gian, tiến độ thực hiện dự án và biện pháp xử lý nếu dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá cho hoạt động DLST trên địa bàn xã. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh – Truyền hình của huyện để xây dựng các chuyên mục giới thiệu về cảnh quan, tiềm năng và thế mạnh của vùng. Đồng thời giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, các nét văn hóa, những giá trị du lịch đặc sắc của địa phương như món ăn, hàng lưu niệm, lễ hội dân gian, làng nghề truyền thống,… đến với khách du lịch trong nước và quốc tế.

Chính quyền địa phương cũng cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch. Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống, để vừa thu hút các nguồn vốn đầu tư vừa tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập. Các hỗ trợ ban đầu như chuyên chở khách, hướng dẫn du lịch, sản xuất và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cung cấp lương thực, thực phẩm,… Xu thế phát triển du lịch cộng đồng hoàn toàn phụ thuộc vào người dân và những trải nghiệm của khách du lịch phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ do người dân cung cấp. Do đó, cần có sự  hỗ trợ ban đầu đối với những người mới tham gia làm du lịch như: tư vấn đầu tư, tư vấn kỹ thuật sản xuất - kinh doanh, tổ chức tập huấn; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng... giúp họ có các kỹ năng cần thiết để cung cấp các sản phẩm du lịch cộng đồng một cách tốt nhất.

*Đối với người dân địa phương:* Cộng đồng đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển du lịch sinh thái. Họ là những chủ nhân thực sự, là những người am hiểu khu vực tổ chức du lịch sinh thái hơn ai hết. Sẽ không còn du lịch sinh thái nếu nguồn tài nguyên bị tàn phá, tài nguyên bị khai thác cạn kiệt. Trách nhiệm đó là của cả xã hội, cả tỉnh, cả huyện, cả xã, của chính quyền nhà nước nhưng trước hết và quan trọng nhất là của cư dân bản địa. Do vậy, cộng đồng dân cư cần có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên của mình.

Thêm vào đó, cộng đồng cần thực hiện tham gia từ đầu các kế hoạch phát triển du lịch. Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững thì yếu tố cộng đồng dân cư được tham gia bàn bạc ngay từ đầu về các chủ trương, kế hoạch, cũng như trong quá trình triển khai, thực hiện các kế hoạch, chương trình. Các vấn đề bàn bạc thảo luận cần được công khai dân chủ đặc biệt là cơ chế ăn chia các lợi ích đảm bảo công bằng, người tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ phải là người chứng kiến phân chia các lợi ích cho các bên tham gia.

Đồng thời tăng quyền lực cho cộng đồng là thực hiện quyền kiểm soát, quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cộng đồng được giao trách nhiệm giám sát các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch từ chủ trương, triển khai các kế hoạch, từ việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng đến vấn đề bảo vệ, bảo tồn tài nguyên. Tăng quyền lực bao gồm tăng cường khả năng kiểm soát và khả năng tiếp cận của cộng đồng đối với vấn đề có liên quan đến phát triển du lịch và bảo vệ môi trường. Tăng quyền lực cho cộng đồng dân cư bao gồm các việc xây dựng nguồn nhân lực cho cộng đồng có đủ điều kiện và khả năng thực hiện, tiếp cận, cũng như đủ các yếu tố chuyên môn trong việc giám sát các vấn đề phát triển du lịch. Quyền lực của cộng đồng tại đây được thể hiện trên cơ sở pháp lý và cho phép của cộng đồng đối với mọi công việc từ việc tham gia kế hoạch phát triển đến việc tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát nhằm đạt được sự phát triển bền vững cả về kinh tế xã hội, tài nguyên và môi trường.

**6. Kết luận**

Xã Phú An là một trong những xã có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Xã nằm trong hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, là nơi có nhiều giá trị về kinh tế - xã hội, lịch sử - văn hóa, đặc biệt là có hệ sinh thái và môi trường rất đặc trưng. Ngoài ra, xã Phú An còn được biết đến với những điểm đến hấp dẫn như làng cổ An Truyền, làng Chuồn, tham dự lễ hội Thu Tế, thưởng thức những đặc sản địa phương như bánh xèo cá kình, rượu làng Chuồn; trải nghiệm đánh bắt thủy sản trên đầm phá; tham quan khám phá đầm phá lúc bình minh và hoàng hôn;… Phát triển dịch vụ du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng góp phần phát triển kinh tế – xã hội của xã Phú An nói riêng và huyện Phú Vang nói chung, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần giảm nghèo, cải thiện và chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại xã Phú An theo hướng bền vững, phát huy được tiềm năng và thế mạnh của các tài nguyên du lịch. Tuy nhiên, thực tế hiện nay trên địa bàn xã, việc khai thác nguồn tài nguyên một cách ồ ạt, thiếu hợp lý, khai thác không kết hợp với việc giữ gìn và bảo tồn bền vững cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả du lịch.

**Tài liệu tham khảo**

Bùi Thị Tám. (2011). *Nhu cầu tiềm năng đối với du lịch dựa vào cộng đồng ở vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai*. Thừa Thiên Huế: Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển.

Đinh Thị Mỹ Hằng. (2014). *Đánh giá tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái tỉnh Gia Lai*. Trường Đại học Khoa học Huế: Luận văn Thạc sĩ.

Lê Huy Bá. (2011). *Du lịch sinh thái*. Hfa Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Nguyễn Hửu Cử. (1999). *Tổng quan tình hình nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường đầm phá ven bờ miền Trung Việt Nam*. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

Nguyễn Thị Vinh Hương. (2013). *Vai trò của cộng đồng về phát triển du lịch bền vững tại huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế*. Trường Đại học Khoa học Huế: Luận văn Thạc sĩ.

Phạm Trung Lương. (2002). *Du lịch sinh thái – Những vấn đề lí luận và thực tiễn phát triển ở VN*. Hà Nội: Nhà xuất bản giáo dục.

Sở Du lịch Thừa Thiên Huế. (2005). *Khảo sát đánh giá về tiềm năng du lịch sinh thái ở Thừa Thiên Huế - Một số phương hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái trong thời gian tới*.

Thế Đạt. (2004). *Du lịch và du lịch sinh thái*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.

Ủy ban nhân dân xã Phú An. (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2017 của xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế*.

Ủy ban nhân dân xã Phú An. (2018). *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an nhinh – quốc phòng năm 2018. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

**EVALUTING THE CURRENT SITUATION, CAUSES AND PROPOSING SOLUTIONS FOR ECO-TOURISM DEVELOPMENT IN THE AREA OF SAM LAGOON – CHUON LAGOON, THUA THIEN HUE PROVINCE**

**Abstract**

The article titled “Evaluting the current situation, causes and proposing solutions for eco-tourism development development in the area of Sam lagoon – Chuon lagoon, Thua Thien Hue province” in order to study and evaluate the current status of eco-tourism exploitation activities in Sam lagoon (Chuon lagoon) – one of the lagoons in Tam Giang – Cau Hai lagoon system, Thua Thien Hue province. Based on the advantages and disadvantages in tourism exploitation, the article has boldly proposed solutions to improve economic efficiency, overcome the problems posed at this eco-tourism site.

**Keywords:** Eco-tourism, situation, causes, solutions